

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha, mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Anh Thực

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông Phạm Trung Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 287/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, về việc “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 126/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

+ Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1974; (Có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970; (Có mặt)

+ Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1969. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị C là vợ chồng có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C cấp

ngày 17-8-1999. Trong thời kỳ hôn nhân, chị C có sinh cháu Nguyễn Thị Như T vào ngày 11-01-2008. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, ông B, bà C đã cho cháu T cho ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị P là con nuôi theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 16/QĐ-UBND ngày 27-02-2012 của Ủy ban nhân dân xã P. Ông L, bà P được cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 07-02-2012. Các bên đã giao nhận cháu T theo biên bản giao nhận con nuôi ngày 07-02-2012. Nay ông B, bà C xin nhận lại con và yêu cầu công nhận ông bà là cha mẹ ruột của cháu T.

Tại phiên họp,

- Ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận ông bà là cha mẹ ruột của cháu Nguyễn Thị Như T.

- Ông Nguyễn Văn L, bà Huỳnh Thị P đồng ý theo lời trình bày và yêu cầu của ông B, bà C. Xác nhận cháu T là con ruột của ông B, bà C và đồng ý giao lại cháu T cho ông B, bà C nuôi dưỡng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến, theo đó: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của ông B, bà C là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy nhận định:

[1] Ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị C là người yêu cầu, có địa chỉ cư trú tại ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị C, nhận thấy: Theo biên bản giao nhận con nuôi ngày 07-02-2012 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C thể hiện, ông B, bà C là cha mẹ ruột của cháu Nguyễn Thị Như T, sinh ngày 11-01-2008. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên ông B, bà C đã cho cháu T cho ông Nguyễn Văn L, bà Huỳnh Thị Phương N nuôi con nuôi. Tại

phiên họp, ông B, bà C, ông L, bà P đều thống nhất xác nhận cháu T là con ruột của ông B, bà C; ông L, bà P cũng đồng ý giao cháu T lại cho cha mẹ ruột của cháu nuôi dưỡng. Do đó, có đủ cơ sở xác định ông B, bà C là cha mẹ ruột của cháu T nên yêu cầu của ông B, bà C là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L, bà P về việc giao lại cháu T cho ông B, bà C nuôi dưỡng.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị C phải chịu lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với các chứng cứ thu thập được và lời trình bày của đương sự, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 91, Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị C. Xác định ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị C là cha mẹ ruột của cháu Nguyễn Thị Như T, sinh ngày 11-01-2008.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn L, bà Huỳnh Thị P về việc giao cháu T cho ông B, bà C nuôi dưỡng.

Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cải chính hồ tịch theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng theo hai biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003434 và 0003435 cùng ngày 26-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày

Tòa án ra quyết định. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 10 ngày và của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TADN tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- UBND xã Phú Cường;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Anh Thực